

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 371 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 257/2021/TLST-HNGĐ ngày 02/07/2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Anh Vũ Văn T - sinh năm: 1974

Căn cước công dân số 030074005417 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 04/9/2018.

2/ Chị Bùi Thị Thu H - sinh năm: 1982

Căn cước công dân số 034182010023 do Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 04/9/2018.

Cùng ĐKKHKT tại: Căn hộ A, tầng B, nhà C, tập thể N, phường N, quận C, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Vũ Văn T và chị Bùi Thị Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện T, Hà Nội (nay là phường C, quận B, Hà Nội) vào ngày 03/3/2006, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh T và chị H phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn nên cùng xin thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị thực sự trầm trọng, nguyện vọng xin ly hôn của anh chị là chính đáng, nên Tòa chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Anh Vũ Văn T và chị Bùi Thị Thu H.

[2] Về con chung: Anh Vũ Văn T và chị Bùi Thị Thu H có 02 con chung là Vũ Trí N, sinh ngày 15/11/2008 và Vũ Trí Q, sinh ngày 25/11/2010. Ly hôn, hai

bên thỏa thuận chị Bùi Thị Thu H là người trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung, hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thỏa thuận của anh chị là phù hợp với hoàn cảnh thực tế, nguyện vọng của con chung và phù hợp với quy định của pháp luật, cần được ghi nhận.

[3] Về tài sản chung: Anh Vũ Văn T và chị Bùi Thị Thu H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Vũ Văn T và chị Bùi Thị Thu H không vay nợ ai, không cho ai vay nợ và không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí ly hôn: Chị Bùi Thị Thu H tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày 06/07/2021 là ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận nuôi con, tài sản sau khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Vũ Văn T và chị Bùi Thị Thu H.

- Về con chung: Giao con chung Vũ Trí N, sinh ngày 15/11/2008 và Vũ Trí Q, sinh ngày 25/11/2010 cho chị Bùi Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Anh Vũ Văn T và chị Bùi Thị Thu H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- Về nợ: Anh Vũ Văn T và chị Bùi Thị Thu H xác nhận không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên Tòa án không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Bùi Thị Thu H chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn. Xác nhận chị H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy (Biên lai thu số 17697 ngày 02/7/2021) nay được chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKS quận Cầu Giấy;
- UBND phường C, quận B, Hà Nội;

THẨM PHÁN

- Lưu hồ sơ vụ án.

Tạ Thị Thu Hương